TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-VDS	*Quảng Trị, ngày 05 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung"

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Thư ký phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-VDS ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" theo Quyết định mở phiên họp số: 91/2025/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đào Viết D, sinh ngày: 05/03/1973; CMND số: 194022788, cấp ngày 26/7/2004, nơi cấp: Công an tỉnh Q; nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố T, Phường Đ, tỉnh Quảng Trị (xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ); hiện đang cư trú tại: D – Gandhi str14 13088, B, G (Cộng hòa Liên Bang Đ).

- Chị Đào Thị N, sinh ngày: 21/7/1976; CCCD số: 044176007817, cấp ngày 07/11/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; HKTT và chổ ở hiện nay: Tổ dân phố T, Phường Đ, tỉnh Quảng Trị (xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ).

(Tại phiên họp anh N, chị D có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung lập ngày 13/06/2025, anh Đào Viết D và chị Đào Thị N thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Viết Dần và chị Đào Thị N qua quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/1996 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, khiến cuộc hôn nhân trở nên bế tắc, không có sự đồng thuận để xây dựng hạnh phúc và kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái. Mặc dù hai vợ chồng anh chị đã cố gắng hàn gắn nói chuyện để khắc phục tình trạng hôn nhân nhưng không có kết quả, gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng cũng không thành. Hiện nay, anh D đã đi lao động nước ngoài, hai vợ chồng không chung sống với nhau thường xuyên nên càng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cũng không muốn hàn gắn, tình cảm không còn yêu thương, quan tâm nhau nữa. Nên anh D, chị N cùng làm đơn kính mong Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) xem xét giải quyết cho anh chị được công nhận thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung là: Đào Viết H, sinh ngày: 21/11/1996 và Đào Viết T, sinh ngày 01/12/2001. Hiện các con đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên anh D, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Đề nghị: Áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Đào Viết D và chị Đào Thị N.

- Về nuôi con chung: Anh D, chị N cùng trình bày quá trình chung sống có 02 (hai) con chung là: Đào Viết H, sinh ngày: 21/11/1996 và Đào Viết T, sinh ngày 01/12/2001. Hiện các con đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

- Về lệ phí Tòa án: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc anh D, chị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn của anh Đào Viết D và chị Đào Thị N có xác nhận của Đ tại C Liên Bang Đ (CHLB Đ) thì đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.1] Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận được bản tự khai và đơn xin vắng mặt của anh Đào Viết D được Đ tại Cộng hòa Liên Bang Đ; chị Đào Thị N cũng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án mở phiên họp vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đào Viết D và chị Đào Thị N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 25/5/1996 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, khiến cuộc hôn nhân trở nên bế tắc, không có sự đồng thuận để xây dựng hạnh phúc và kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái. Mặc dù hai anh, chị đã cố gắng hàn gắn nói chuyện để khắc phục tình trạng hôn nhân nhưng không có kết quả, gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng cũng không thành. Hiện tại anh D đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đ, chị N đang sinh sống tại Việt Nam, mỗi người đều có cuộc sống, công việc, mục tiêu phát triển riêng của bản thân. Nay, anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh D và chị N có đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh D và chị N là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh D, chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Toà án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2.2]. *Về quan hệ nuôi con chung*: Quá trình chung sống anh Đào Viết Dần và chị Đào Thị N có 02 đứa con chung là: Đào Viết H, sinh ngày: 21/11/1996 và Đào Viết T, sinh ngày 01/12/2001. Hiện các con chung của anh chị đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh D và chị N trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Anh Đào Viết D và chị Đào Thị N phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát không được quyền kháng nghị theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 367; Điều 370, Điều 371, Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Viết D và chị Đào Thị N.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Các con chung của anh D, chị N là: Đào Viết H, sinh ngày: 21/11/1996 và Đào Viết T, sinh ngày 01/12/2001. Hiện các con chung của anh chị đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Viết D và chị Đào Thị N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đào Viết D và chị Đào Thị N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh D và chị N đã nộp theo biên lai số 0005463 ngày 12/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Anh D, chị N đã nộp đủ lệ phí.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND P. Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị,
- Các đương sự;
- Sở tư pháp Quảng Trị;
- Đăng Cổng TTĐTTA;
- Lưu HS, toà DS; VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh